

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2019/HS-

PT

Ngày: 12/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Ông Nguyễn Gia Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tô Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 12/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 199/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo Khổng Thị M, Nguyễn Thị L do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2019/HS-ST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Khổng Thị M, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Ngọ X, xã Châu M, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 06/12; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Khổng Văn K (đã chết) và bà Ngô Thị M; có chồng là Nguyễn Bá Qu (đã chết) và có 02 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994). Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 10/01/2018. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn Ngọ X, xã Châu M, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 7/10; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị S (đều đã chết); có chồng là Ngọ Văn T và có 06 con (lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1997). Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 10/01/2018. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 02 bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Hồi 18 giờ 05 phút ngày 01/01/2018, tại nhà ở của Khổng Thị M ở thôn Ngọ X, xã Châu M, huyện Hiệp H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp H bắt quả tang M đang có hành vi bán các số lô, số đề cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 ở thôn Giữa, xã Lương Phong, Hiệp H và Nguyễn Văn Chín, sinh năm 1985 ở Ngọc Liễn, Châu M, Hiệp H. Tang vật thu giữ: Thu giữ của M 01 tờ giấy trắng có ghi các chữ và số (được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang ký hiệu A2), 6.370.000 đồng, 02 điện thoại di động SamSung; 02 bút bi mực màu đen, 01 kéo; thu trên người Nguyễn Văn H 01 mảnh giấy có ghi các chữ và số (được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang ký hiệu A1).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp H tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M thu giữ số tiền 7.300.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu bạc.

Căn cứ lời khai của M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp H đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị L và Đào Văn Sơn. Kết quả: Thu giữ tại nhà Nguyễn Thị L: 01 (một) tờ giấy có ghi chữ và số (được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang ký hiệu A3); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số IMEI: 359277044934439; 01 (một) chiếc bút màu trắng đen, trên bút chữ Hoa Việt; Không thu giữ được gì tại nhà Đào Văn Sơn.

Ngày 02/01/2018, Nguyễn Thị L, Trần Văn Phong đến Công an huyện Hiệp H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (Phong nộp 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, vàng cùng số sim 0986248848)

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của các bị can như sau:

Lợi dụng việc nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả mở thưởng hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng Khổng Thị M, Nguyễn Thị L đã đánh bạc dưới hình thức ghi " Lô, đề". Để thực hiện hành vi đánh bạc M, L trực tiếp ghi lô, đề cho khách tại nhà. Hàng ngày, M và L ghi và nhận trực tiếp các số lô, số đề của người chơi lô, đề (ghi trực tiếp tại nhà), sau đó tổng hợp chung số lô, số đề đã ghi được. Ngày 31/12/2017 và 01/01/2018, sau khi ghi lô đề cho khách (trong đó có Trần Văn Phong), L đã nhờ con trai là Ngọ Văn Vui dùng chiếc điện thoại Sam Sung (khi đầu thú L đã giao nộp) chụp lại cấp đề gửi Zalo cho M vào chiếc điện thoại di động Sam Sung có lắp số sim 01692769992; M khai, sau khi nhận cấp đề của L và tổng hợp cấp đề do mình ghi (trong đó có các ô số đề ghi cho Ngô Quang Trường) đã chuyển cấp lô, đề cho Đào Văn Sơn, sinh năm 1969 ở thôn San, xã Mai Đình, huyện Hiệp H để lấy tiền hoa hồng sử dụng cho việc chi tiêu, sinh hoạt chung trong gia đình. Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 01/01/2018, M đang ghi các số lô, đề cho Huy và Chín thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp H bắt quả tang.

Hình thức đánh bạc (lô, đề) của các đối tượng tham gia đánh bạc là cá cược hai, ba số cuối của các giải xổ số kiến thiết miền bắc với tỉ lệ được thua cao để sát phạt nhau và thu lợi bất chính. Cụ thể như sau:

Dạng thứ nhất: Đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt, nếu người chơi đề trúng cược sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đặt cược, nếu thua cược thì sẽ mất số tiền đó.

Dạng thứ hai: Đặt cược hai số cuối của giải nhất (còn gọi là nhất to), nếu người chơi đề trúng cược sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đặt cược, nếu thua cược thì sẽ bị mất số tiền đó.

Dạng thứ ba: Đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt và giải nhất với cùng một số (còn gọi là chơi 02 cửa). Tức là cách chơi một số đề cho cả hai cách chơi như nhất và thứ hai.

Dạng thứ tư: Đặt cược cho 03 số cuối của giải đặc biệt hoặc giải nhất (còn gọi là chơi 03 số hay 03 càng). Nếu người chơi trúng cược sẽ được trả 400 lần số tiền đặt cược, nếu thua cược thì sẽ bị mất số tiền đó.

Dạng thứ năm: Đặt cược 02 số cuối của tất cả các giải xổ số (còn gọi là chơi lô), nếu người chơi trúng cược sẽ được trả 80.000 đồng/01 điểm lô/01 nháy (mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra 23.000 đồng, mỗi nháy tương ứng với việc số đặt cược trùng với hai số cuối của một giải xổ số, nhưng không chế được trúng tối đa 3 nháy)

Dạng thứ sáu: Đặt cược bộ số gồm 2 số, 3 số có hai chữ số (từ 00 đến 99) để so sánh với hai số cuối của tất cả các giải xổ số (gọi là chơi lô xiên: xiên 2, xiên 3). Nếu trúng bộ 2 số (xiên 2) thì người chơi được trả gấp 10 lần số tiền đặt cược; nếu trúng bộ 3 số (xiên 3) thì người chơi được trả gấp 40 lần số tiền đặt cược, nếu thua cược sẽ bị mất số tiền đó.

Hành vi đánh bạc của Không Thị M, Nguyễn Thị L, Trần Văn Phong và Ngô Quang Trường như sau:

1. Không Thị M:

Từ ngày 31/12/2017, M nhận ghi số lô, số đề cho khách sau đó chuyển cho Đào Văn Sơn để hưởng tiền hoa hồng; ngoài ra M còn nhận số lô số đề của Nguyễn Thị L rồi chuyển cho Sơn. Việc chuyển cấp đề cho Sơn dưới hình thức gửi qua Zalo. M ghi lô đề cho khách 22.500 đồng đến 23.000 đồng/01 điểm lô sau đó chuyển cho Sơn 22.000/01 điểm lô; các loại đề khác M ghi bằng số tiền trên cấp sau đó chuyển cho Sơn và được hưởng 15%.

Ngày 31/12/2017 M đã ghi các số lô, số đề cho các đối tượng: Nguyễn Đình Vân, sinh năm 1974 trú tại thôn Ngọ X, xã Châu M, huyện Hiệp H 250.000 đồng; Không Văn Kính, sinh năm 1971 ở thôn Ngọ X, xã Châu M, huyện Hiệp H 3.110.000 đồng (trong đó cả tiền trúng thưởng 1.600.000 đồng); Ngô Quang Trường, sinh năm 1980 ở thôn Ngọ X, xã Châu M, huyện Hiệp H 6.910.000 đồng (trong đó cả tiền trúng thưởng 2.000.000 đồng); Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 ở thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp H 3.450.000 đồng; Nguyễn Văn Nhan, sinh năm 1962 ở thôn Ngọc Liễn, xã Châu M, huyện Hiệp H 1.150.000 đồng; Nguyễn Đình Lê, sinh năm 1951 ở thôn Ngọ X, xã Châu M 200.000 đồng; Nguyễn Đình Quân, sinh năm 1976 ở thôn Ngọ X, xã Châu M 96.073.000.000 đồng (trong

đó số tiền trúng thưởng là 65.600.000 đồng); Một số người đi đường M không biết tên, địa chỉ số tiền 10.410.000 đồng (trong đó có 4.400.000 đồng tiền trúng thưởng); Ngoài ra M nhận cáp đề của L chuyển cho với số tiền đánh bạc là 34.383.000 đồng

Vậy tổng số tiền M đánh bạc với các con bạc ngày 31/12/2017 là: 155.936.000 đồng.

Ngày 01/1/2018, M ghi lô đề đánh bạc với với đối tượng: Một đối tượng tên là Sinh khoảng 40 tuổi ở Ngọc Liễn Châu M 260.000 đồng; Nguyễn Văn Chín, sinh năm 1985 ở Ngọc Liễn- Châu M 810.000 đồng; Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 ở thôn Giũ, Lương Phong, Hiệp H 4.230.000 đồng; Nguyễn Văn Huân, sinh năm 2001 ở thôn Ngọc Liễn, xã Châu M, huyện Hiệp H 148.000 đồng; Ngoài ra M đã bán các số lô số đề cho một số người đi đường 5.122.000 đồng; Nguyễn Văn Nhan, sinh năm 1962 ở Ngọc Liễn, Châu M 1.150.000 đồng; M nhận cáp đề của L với số tiền 7.564.000 đồng

Vậy tổng số tiền M đánh bạc với các đối tượng ngày 01/1/2018 là 19.284.000 đồng.

2. Nguyễn Thị L: Do biết M có ghi lô, đề nên L đã đặt vấn đề và nhờ M chuyển cáp lô, đề hộ cho L. M đồng ý. L ghi cho khách 22.500 đồng đến 23.000 đồng/ 1 điểm lô và chuyển cho M 22.000/ 01 điểm lô; các loại đề khác L ghi bằng số tiền trên cáp sau đó chuyển cho M và được hưởng 15% hoa hồng trên tổng số tiền ghi trên cáp. Cụ thể: L nhận ghi lô đề qua điện thoại (bằng hình thức tin nhắn, Zalo) rồi ghi lại vào 1 tờ cáp sau đó nhờ con trai là Ngô Văn Vui, sinh năm 1997 chụp ảnh tờ cáp đó vào điện thoại di động của Vui rồi gửi qua mạng di động bằng hình thức gửi Zalo cho M. Khi nhờ Vui chụp ảnh và gửi cáp lô, đề L không nói cho Vui biết việc L đánh bạc.

Ngày 31/12/2017, L nhận ghi các số lô, số đề cụ thể như sau: Một đối tượng tên là Mai, khoảng 40 tuổi ở Ngọc Liễn, xã Châu M, huyện Hiệp H 1.050.000 đồng; Một đối tượng tên là Nam, khoảng 30-40 tuổi ở Ngọc Liễn, xã Châu M, huyện Hiệp H 450.000 đồng; Một người tên là Thời, khoảng 30 tuổi ở Đông Lâm- Hương Lâm 9.150.000 đồng (trong đó trúng thưởng 8.000.000 đồng); Một người tên là Dương, khoảng 40 tuổi ở Ngọc Liễn, xã Châu M, huyện Hiệp H 2.060.000 đồng (trong đó trúng thưởng 1.600.000 đồng); Trần Văn Phong, sinh năm 1983 trú tại Ngô Khổng, xã Châu M, huyện Hiệp H 11.320.000 đồng (trong đó tiền trúng thưởng 9.600.000 đồng); Một người tên là Đức 100.000 đồng; Một người tên là Thảo 545.000 đồng (trong đó trúng thưởng là 400.000 đồng); Một người tên là Ti 2.130.000 đồng (trong đó trúng thưởng 1.200.000 đồng; Một người tên là Em 2.330.000 đồng (trong đó tiền trúng thưởng 1.200.000 đồng); Ngoài ra có một số người L không biết tên, tuổi, địa chỉ 5.242.000 đồng (trong đó trúng thưởng 2.400.000 đồng)

Tổng số tiền L đánh bạc ngày 31/12/2017 là 34.383.000 đồng (trong đó tiền trên cáp là 10.783.000 đồng; tiền trúng là 23.600.000 đồng).

Ngày 01/01/2018 L đã ghi các số lô số đề cho một người tên là Mai ở Ngọc Liễn, xã Châu M, huyện Hiệp H 1.300.000 đồng; một người tên là Hùng, khoảng

30 tuổi, ở xã Đông Lễ, huyện Hiệp H 560.000 đồng; một người tên là Thảo không rõ địa chỉ 230.000 đồng; một người tên là Sơn ở Ngọc Liễn, xã Châu M, huyện Hiệp H 926.000 đồng; một người tên Bình không rõ địa chỉ 50.000 đồng; Một người tên Khải ở Ngọc Liễn, xã Châu M, huyện Hiệp H 500.000 đồng; một người tên Nam, khoảng 30 tuổi, ở Ngọc Liễn, xã Châu M, huyện Hiệp H 1.110.000 đồng; một người tên là Ti không rõ địa chỉ 660.000 đồng; Trần Văn Phong, sinh năm 1983 ở thôn Ngõ Khổng, xã Châu M, huyện Hiệp H 610.000 đồng; Ngoài ra L đánh bạc với một số người không biết tên tuổi và địa chỉ 1.618.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng).

Tổng số tiền L đánh bạc ngày 01/01/2018 là: 7.564.000 đồng

3. Trần Văn Phong: Ngày 31/12/2017 và 01/01/2018 Phong đã sử dụng số điện thoại 0986248848 gọi vào số điện thoại 01669839025 của Nguyễn Thị L để ghi các số lô, số đề. Cụ thể:

Ngày 31/12/2017 Phong đánh bạc với L tổng số tiền 11.320.000 đồng (trong đó trúng thưởng 9.600.000 đồng);

Ngày 01/01/2018 Phong đánh bạc với L số tiền 610.000 đồng

Phong chưa trả tiền cho L và cũng chưa lấy tiền trúng thưởng.

4. Ngô Quang Trưởng: Trưởng ở cùng thôn với Khổng Thị M và biết M có nhận ghi các số lô, đề nên ngày 31/12/2017 Trưởng sử dụng điện thoại di động lắp sim số 0989.189.724 gọi vào số điện thoại 01685.211.463 của Khổng Thị M để ghi các số lô, số đề với tổng số tiền đánh bạc là 6.910.000 đồng (trong đó tiền ghi lô là 3.220.000 đồng, đề là 1.690.000 đồng; ngày 31/12/2017 Trưởng trúng số lô 36 = 25 điểm x 80.000 đồng/01 điểm = 2.000.000 đồng). Trưởng và M chưa thanh toán tiền đánh bạc và tiền trúng thưởng

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp H đã tiến hành kiểm tra các điện thoại thu giữ của M, Phong, Vui. Kết quả có thể hiện việc gửi nhận Zalo giữa Vui và M; có giao dịch giữa Phong và L.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ số trên các tài liệu đã thu thập được. Tại Kết luận giám định số 21/KL-PC54 ngày 05/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *“Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết, chữ số của Khổng Thị M trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2, M3 do cùng một người viết ra; Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Thị L trên các tài liệu mẫu ký hiệu M4, M5, M6 do cùng một người viết ra”*.

Đối với Đào Văn Sơn: M khai nhận đã chuyển các số lô, số đề cho Sơn để hưởng tiền "hoa hồng". Quá trình điều tra, Sơn không thừa nhận việc nhận đánh bạc với M. Cơ quan điều tra đã cho M và Sơn đối chất nội dung trên nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai nên không đủ căn cứ xử lý đối với Sơn về hành vi đánh bạc.

Đối với Nguyễn Đình Quân: M khai nhận Quân có đánh bạc với M. Quá trình điều tra Quân không thừa nhận hành vi của mình. Cơ quan điều tra đã cho M và

Quân đối chất nhưng không có kết quả, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Quân về hành vi đánh bạc.

Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn H bị bắt quả tang, lợi dụng sự sơ hở của cán bộ trông giữ, Huy đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp H đã tiến hành xác minh tại thôn Giũra, xã Lương Phong, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang. Kết quả, không có ai tên là Nguyễn Văn H. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách hành vi của đối tượng này ra để xem xét xử lý sau.

Đối với các đối tượng Khổng Văn Kính, Nguyễn Văn Nhan, Nguyễn Văn Chín, Nguyễn Văn Huân có hành vi đánh bạc, nhưng số tiền các đối tượng đánh bạc ít, chưa có tiền án, tiền sự. Trưởng công an huyện Hiệp H ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Kính, Nhan, Chín, Huân về hành vi đánh bạc.

Đối với các đối tượng Nguyễn Đình Vân, Nguyễn Đình Lệ: Ngày 31/12/2017 M khai có tham gia đánh bạc với Vân và Lệ. Tuy nhiên chưa đến mức xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Vân và Lệ nhưng không triệu tập được, nên tách hành vi của các đối tượng này để xử lý sau.

Đối với các đối tượng Sinh, Mai, Nam, Thời, Dương, Đức, Thảo, Ti, Em, Hùng, Sen, Bình, Khải, và những người đàn ông chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ đã mua số lô, số đề của M và L trong hai ngày 31/12/2017 và 01/01/2018 do M và L không nhớ chính xác tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh được nên không có căn cứ để xác minh, xử lý

Đối với Ngô Văn Vui có hành vi dùng điện thoại chuyển cấp cho L, tuy nhiên Vui không biết L đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với hành vi đánh bạc ngày 01/01/2018 của Trần Văn Phong với số tiền 610.000 đồng, Phong chưa có tiền án, tiền sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp H có Công văn đề nghị Trưởng Công an huyện Hiệp H xem xét xử lý vi phạm hành chính đối với Phong về hành vi này.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS - HH ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang truy tố Khổng Thị M về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 và truy tố Nguyễn Thị L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 - Bộ luật hình sự (2015); Truy tố Trần Văn Phong, Ngô Quang Trường về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 – Bộ luật hình sự (1999).

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp H đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Khổng Thị M, Nguyễn Thị L, Trần Văn Phong và Ngô Quang Trường phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 53, 33 - BLHS (năm 1999),

Xử phạt: Bị cáo Khổng Thị M 03 (ba) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 10/01/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Khổng Thị M 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 53, 33 - BLHS (năm 1999),

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 09 (chín) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 10/01/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị L 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án xử phạt các bị cáo khác, tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 05/8/2019 bị cáo Khổng Thị M nộp đơn kháng cáo với nội dung kêu oan. Ngày 01/8/2019, bị cáo Nguyễn Thị L nộp đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay các bị cáo Khổng Thị M, Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo M trình bày: Bị cáo không phạm tội “Đánh bạc”, lý do: Thực tế vào lúc 18h05 ngày 01/01/2018 số tiền đánh bạc bị cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là 6.370.000đ, nhưng cơ quan điều tra truy tố và xét xử tội về tội “Đánh bạc” với số tiền trên zalo- máy điện thoại 175.220.000đ là không đúng. Có một số khoản tiền không có, do bị quẫn trí nên bị cáo đã khai như vậy, như: Không có khoản tiền ghi lô đề cho Nguyễn Đình Quân là 96.073.000đ; số tiền 10.410.000đ ghi lô đề cho người đi đường là không có; số tiền 34.383.000đ và 7.564.000đ là của Nguyễn Thị L nhưng cơ quan điều tra truy tố và xét xử bị cáo là oan.

Bị cáo L trình bày: Bị cáo chỉ ghi lô đề vào ngày 01/01/2018 cho một vài người vào 01 tờ giấy nhỏ, bị cáo không đồng ý với số tiền mà cơ quan điều tra đã tính cho bị cáo ghi lô đề như trong bản án nêu. Đến nay bị cáo không nhớ gì nữa vì quá lâu rồi, bị cáo không nhớ có chuyển cấp đề cho M vào 02 ngày 31/12/2017 và 01/01/2018 hay không.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đưa ra xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Khổng Thị M và Nguyễn Thị L. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo L xin hưởng án treo. Bị cáo M biết là sai và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Khổng Thị M, Nguyễn Thị L đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Khổng Thị M, Nguyễn Thị L, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Hồi 18 giờ 05 ngày 01/01/2018, tại nhà ở của Khổng Thị M, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp H bắt quả tang Khổng Thị M đang có hành vi ghi các số lô, số đề cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 ở thôn Giữa, xã Lương Phong, Hiệp H và Nguyễn Văn Chín, sinh năm 1985 ở Ngọc Liễn, Châu M, Hiệp H. Quá trình điều tra đã chứng minh Khổng Thị M và Nguyễn Thị L đã đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi lô đề cho khách cụ thể như sau:

Đối với Khổng Thị M: Ngày 31/12/2017 đánh bạc với số tiền là 155.936.000 đồng (bao gồm cả tiền ghi lô đề và tiền trúng lô đề); ngày 01/01/2018 là 19.284.000 đồng

Đối với Nguyễn Thị L: Ngày 31/12/2017 đánh bạc với số tiền là 34.383.000 đồng (bao gồm cả tiền ghi lô đề và tiền trúng lô đề); ngày 01/01/2018 là 7.564.000 đồng

Trong vụ án này, hai bị cáo M, L đều thực hiện hành vi đánh bạc vào 2 ngày liên tiếp. Đối với bị cáo M, số tiền mà bị cáo đánh bạc ngày 31/12/2017 (thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 còn hiệu lực) là 155.936.000đ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 248 – Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 01/01/2018 (thời điểm BLHS 2016 có hiệu lực), số tiền mà bị cáo đánh bạc là 19.284.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa sơ thẩm đã xem xét đến nguyên tắc có lợi cho bị cáo, khoản 2 Điều 248 – Bộ luật hình sự năm 1999 có hình phạt nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 321 – Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, tội danh và hình phạt đối với bị cáo M được áp dụng theo khoản 2 Điều 248 – Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với bị cáo L, số tiền mà bị cáo đánh bạc trong mỗi ngày (ngày 31/12/2017 và 01/01/2018), đối chiếu với Bộ luật hình sự năm 1999 hay Bộ luật hình sự năm 2015 đều cấu thành tội “Đánh bạc” và phải chịu trách nhiệm theo khoản 1 Điều 248. Tuy nhiên, tương tự như bị cáo M, hành vi phạm tội của bị cáo L *được thực hiện* từ ngày 31/12/2017 nên xét về hiệu lực của Bộ luật hình sự và nguyên tắc có lợi cho bị cáo, tội danh và hình phạt đối với bị cáo L được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo khoản 1 Điều 248 – Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của Khổng Thị M, Nguyễn Thị L thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự gì.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Hai bị cáo M và L phạm tội trong 2 ngày liên tiếp nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48, Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Không Thị M: trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 – Bộ luật hình sự (năm 1999). Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị L: trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội, bị cáo đã ra cơ quan công an đầu thú về hành vi của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 – Điều 46 – Bộ luật hình sự (năm 1999). Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ.

Trước khi xét xử phúc thẩm, các bị cáo M và L đã nộp tiền phạt và án phí, đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS mới quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 cấp phúc thẩm cần áp dụng thêm cho các bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo M đều khai nhận và khẳng định việc khai báo của bị cáo hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, mớm cung. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có bất cứ tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh bị cáo không phạm tội “Đánh bạc” nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo M.

Án sơ thẩm đã xem xét vai trò mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ phạt bị cáo M 03 năm tù, xử phạt bị cáo L 09 tháng tù và buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội là có căn cứ phù hợp pháp luật và đảm bảo đấu tranh phòng chống loại tội phạm đánh bạc ngày càng gia tăng trong tình hình hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với cấp sơ thẩm nên HĐXX xét thấy cần không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Không Thị M và Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của các bị cáo Không Thị M và Nguyễn Thị L không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Khổng Thị M và Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 53, 33 - BLHS (năm 1999). Xử phạt: Bị cáo Khổng Thị M **03 (ba) năm tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 10/01/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 53, 33 - BLHS (năm 1999). Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L **09 (chín) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 10/01/2018.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: các bị cáo Khổng Thị M và Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Khổng Thị M đã nộp 10.400.000đ tiền phạt và tiền án phí tại biên lai thu tiền số AA/2015/0001410 ngày 28/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị L đã nộp 05.400.000đ tiền phạt và tiền án phí tại biên lai thu tiền số AA/2015/0001411 ngày 28/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Hiệp H;
- Chi cục THADS huyện Hiệp H;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Dung

